

Số: 35H/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2023
thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực,
đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia,
tính đến ngày 15 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 46/TTr-SNN ngày 26 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 (năm) thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2023 thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kèm Phụ lục).

Điều 2. Giao trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện TTHC tại Quyết định này, đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2022 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Đ*

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Bưu điện tỉnh (ph/hợp);
- Tr. Phòng KSTTHC;
- Phòng KT (Trang);
- Lưu: VT, KSTTHC (Thúy-024) *h*



CHỦ TỊCH *ASTB*

Phạm Văn Thiều



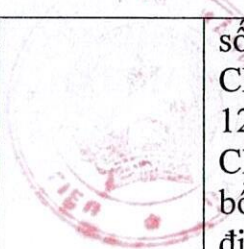
Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2023
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 354 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y/
Ban quản lý cảng cá khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu cá.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
I. LĨNH VỰC: KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 TTHC)¹									
1	1.003486.00 0.00.00.H04	Thủ tục: Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Trực tiếp - Dịch vụ bưu chính công ích	- Trong 03 ngày làm việc (đối với kiểm tra thông thường) - Trong 07 ngày làm việc (đối với kiểm tra	Không quy định	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định		

¹ TTHC được tiếp nhận tại: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61)

				chặt)		 <p>số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.</p>			
2	1.003524.000.00.00.H04	Thủ tục: Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích	Trong 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm		

							<p>hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p> <p>- Thông tư</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.		
II. LĨNH VỰC: THÚ Y (02 TTHC)²									
1	1.002338.000.00.00.H04	Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trực tiếp	- Trong 01 ngày làm việc đối với Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh. - Trong 03 ngày làm việc đối với Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát	Phí: Mục III, Biểu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư 101/2020/TT-BTC.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2016/TT-		

² TTHC được tiếp nhận tại: Chi cục chăn nuôi và Thú y (Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61)

				từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh.			BNNPTNT; - Thông tư số 101/2020/TT - BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác Thú y.		
2	2.000873.000.00.00.H04	Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Trực tiếp	- Trong 01 ngày làm việc (<i>Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh</i>) - Trong 03 ngày làm việc (<i>Trường hợp động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công</i>	Phí: Mục III, Biểu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư 101/2020/TT-BTC.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 101/2020/TT - BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác Thú y.		

				<i>nhận an toàn dịch bệnh)</i>					
III. LĨNH VỰC: THỦY SẢN (01 TTHC)³									
1	1.003593.000.00.00.H04	Thủ tục: Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn - Dịch vụ bưu chính công ích 	Trong 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phí: 150.000 đồng + số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn (tối đa 700.000 đồng/lần)	Ban quản lý cảng cá khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu cá	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bắt hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. 	X	X

Tổng số: 05 thủ tục hành chính, trong đó:

- Cung cấp DVCTT 1 phần: 01.

³ TTHC được tiếp nhận tại: Ban quản lý cảng cá khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu cá (Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61)

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 0.
- Thẩm quyền quyết định của Chi cục Trưởng Chi cục QLCLNLSTS: 02 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chi cục Trưởng Chi cục Thủy sản: 02 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Tr. Ban Ban quản lý cảng cá khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu cá: 01 TTHC.
- Đã xây dựng QTNB thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị:
 - + Sở NNPTNT: 0 TTHC.
- Đã xây dựng QTĐT thực hiện giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị:
 - + Sở NNPTNT: 0 TTHC. *th BTH*